

# F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Mục tiêu Phát triển bền vững
- Đánh giá của Ban Giám đốc
- Các chỉ tiêu Phát triển bền vững



## 1. Mục tiêu Phát triển bền vững

**P**hát triển bền vững được xác định là một mục tiêu quan trọng của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty. Ban lãnh đạo Công ty tin rằng phát triển bền vững xuất phát từ những nỗ lực hằng ngày của từng tế bào trong doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp là nhiệm vụ tối thượng, nhưng làm sao để luôn giữ được cái tối thượng đó thì đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty cần sáng suốt trong từng chiến lược, quyết tâm trong từng hành động. Trong chiến lược phát triển dài hạn của VBC, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ góp phần làm gia tăng giá trị doanh nghiệp, đồng thời đóng góp cho việc xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh.

“Xuất phát từ mục tiêu cuối cùng mà Công ty hướng đến là sự phát triển bền vững, phát triển lâu dài ổn định gắn kết với mục tiêu xã hội của khu vực, quốc gia, Công ty cổ phần Nhựa bao bì Vinh không ngừng cố gắng nỗ lực gắn liền tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh với các hoạt động phát triển bền vững như luôn quan tâm đến khả năng tái sử dụng các nguồn nguyên liệu đầu vào, đảm bảo an toàn khi xả thải nước ra môi trường, luôn chú trọng trang bị đồ bảo hộ lao động cho người lao động hay có các hoạt động từ thiện chia sẻ đóng góp cho cộng đồng ở địa phương. Toàn thể ban lãnh đạo công ty luôn tâm niệm làm sao có thể vừa cân bằng hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển bền vững vì chỉ khi có sự ủng hộ của cộng đồng thì doanh nghiệp mới có thể đi xa phát triển lâu bền trong mọi hoàn cảnh”.

## 2. Đánh giá của Ban Giám đốc

### Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường

VBC luôn nỗ lực nhằm hạn chế ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. VBC có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty. CBCNV thường xuyên được đào tạo, nhắc nhở về sử dụng năng lượng tiết kiệm, ..cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động, ngoài ra, Công ty thực hiện quan trắc môi trường đều đặn để kiểm soát hoạt động xả thải của mình.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về Bảo vệ môi trường của Nhà nước, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực Nhà nước. Hệ thống quản lý môi trường tại nhà máy của VBC được tiến hành theo quy trình nghiêm ngặt giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Đối với việc chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, nước mưa và nước thải sinh hoạt có hệ thống mương, máng để gom, xử lý và bể lắng lọc tại điểm xả cuối trước khi thải ra môi trường. Kết quả quan trắc hàng năm, nước thải đạt các chỉ số cho phép. Các chất thải rắn thông thường, phế liệu trong quá trình sản xuất được vận chuyển sang cơ sở 2 ở Khu Công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để đưa vào tái chế, sử dụng. Còn chất thải nguy hại chủ yếu là dầu, mỡ cháy máy, giẻ lau bám dầu mỡ, bóng đèn hỏng, vỏ hộp đựng mực in... được đưa vào phân loại, bảo quản trong thùng phi và lưu giữ tại kho riêng. Hàng năm Công ty ký hợp đồng với đơn vị chức năng, bộ phận chuyên trách để vận chuyển, xử lý.

### Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, VBC đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần.

#### Đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV:

CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp; Khu nhà văn phòng, nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp.

#### Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV:

Người lao động tại công ty được tham gia đủ 3 loại bảo hiểm, gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Kinh phí đóng 3 loại bảo hiểm này cho lao động tại cơ sở ở TP. Vinh là hơn 2 tỷ đồng/năm. Công ty cũng chú trọng đến chất lượng các bữa ăn của công nhân tại nhà máy. Công ty thường xuyên có chương trình đào tạo người lao động giúp họ nâng cao tay nghề cũng như các chính sách lương thưởng nhằm khích lệ tinh thần làm việc của người lao động.

### Đánh giá các hoạt động liên quan đến cộng đồng - xã hội

VBC hiểu rằng, sự phát triển của Công ty góp phần tạo nên sự phát triển của địa phương, của xã hội; và ngược lại, sự ủng hộ của cộng đồng địa phương cũng chính là động lực để VBC nỗ lực hơn nữa. Công ty

luôn tâm niệm rằng mọi hoạt động công ty đang thực hiện đều hướng tới mục tiêu phục vụ cuộc sống của cộng đồng tốt hơn. Do đó, công ty đã tổ chức nhiều hoạt động cộng đồng trong năm qua như: quyên góp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào dịp khai giảng năm học mới, tổ chức các chương trình hỗ trợ người nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An vào các dịp đầu xuân năm mới, Kêu gọi Cán bộ nhân viên quyên góp 1 ngày lương ủng hộ đồng bào miền Trung chịu lũ lụt, ... như:

- + Quyên góp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào dịp khai giảng năm học mới, tổ chức các chương trình hỗ trợ người nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An vào các dịp đầu xuân năm mới.
- + Tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.
- + Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho các lao động trên địa bàn.
- + Phối hợp phổ biến, giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Kế hoạch hóa gia đình, HIV/AIDS, ma túy.
- + Vận động và đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa; tặng quà cho gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách.
- + Kêu gọi Cán bộ nhân viên quyên góp 1 ngày lương ủng hộ đồng bào miền Trung chịu lũ lụt.

### 3. Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

#### Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là, hạt nhựa PP, PE, giấy Kraft các loại. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như giá thành sản xuất, Công ty luôn thực hiện lựa chọn cạnh tranh tìm kiếm nhà cung cấp nguyên vật liệu tốt nhất. Nguồn nguyên liệu của Công ty được nhập từ các Công ty cung ứng trong và ngoài nước trong những năm qua tương đối ổn định. Công ty quản lý nguồn nguyên vật liệu hợp lý, sử dụng tiết kiệm hiệu quả, vật liệu sản xuất được đưa vào tái chế vừa tiết kiệm vừa có lợi cho môi trường xã hội.

#### Tiêu thụ năng lượng

**Nước:** Nước dùng trong sản xuất là nước sạch. Nước thải sinh hoạt được Công ty xử lý bằng trạm xử thải tiên tiến, quy trình xử lý nước thải luôn được tuân thủ nghiêm ngặt, xử lý theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty kiểm soát tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. Các biện pháp tiết kiệm nước được Công ty sử dụng:

- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động,...)
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của công ty, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.

**Điện:** Công ty luôn quan tâm vấn đề tiêu thụ điện, tiết kiệm năng lượng và không ngừng tìm tòi, nghiên cứu để tìm ra các giải pháp tiết kiệm điện năng khả thi đồng thời nâng cao ý thức chấp hành của cán bộ

công nhân viên cũng như đội ngũ lãnh đạo trong việc sử dụng tiết kiệm điện.

- VBC đã và đang cho lắp đặt, nâng cấp toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng các thiết bị tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm, đèn chiếu sáng tự động bật tắt,...)
- Thiết kế văn phòng theo hướng tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên thay vì sử dụng hệ thống chiếu sáng.
- Quy định tắt toàn bộ hệ thống điện sau khi tan làm
- Định kỳ bảo dưỡng hệ thống nhằm duy trì hiệu suất tối đa cho hệ thống và tiết kiệm năng lượng.
- Duy trì mức nhiệt độ phù hợp 24-27 độ C, tránh chênh lệch quá nhiều với nhiệt độ bên ngoài, Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa nhiệt độ sau 18:00, Quy định mở điều hòa không được mở cửa sổ.

#### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về Bảo vệ môi trường của Nhà nước, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực Nhà nước. Hệ thống quản lý môi trường tại nhà máy của VBC được tiến hành theo quy trình nghiêm ngặt giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty luôn nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Ngoài ra, Công ty có những chương trình kêu gọi CBCNV sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tiết kiệm,

Trong năm, Công ty không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng

#### Chính sách liên quan đến người lao động

- Thống kê số lượng lao động, mức lương: ...
- Các chính sách liên quan đến người lao động:

**Lương thưởng:** Người lao động trong Công ty được hưởng lương theo hệ số. Hệ số lương được tính căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và nâng bậc lương theo niên hạn cho căn bộ công nhân viên. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn... Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

**Chế độ:** Người lao động được hưởng các chế độ bồi dưỡng độc hại, các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở xếp loại lao động và căn cứ vào nguồn quỹ của Công ty định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm người lao động được Công ty trích quỹ khen thưởng hoàn thành kế hoạch dựa theo kết quả xếp loại lao động trong kỳ đó.

**Đào tạo và phát triển nhân viên:** Hàng năm Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ cho số lao động đến kỳ hạn thi nâng bậc lương, tay nghề, bậc thợ. Ngoài ra, còn tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động trước khi điều chuyển vị trí công việc mới. Trong thời gian đào tạo người lao động không phải đóng bất cứ một khoản lệ phí nào, nhưng vẫn được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ền lương, phụ cấp theo

định mức quy định.

**Trợ cấp:** Thực hiện đầy đủ các chế độ trợ cấp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

#### Chính sách liên quan đến cộng đồng địa phương

Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và phát triển cộng đồng như:

- Tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho các lao động trên địa bàn.
- Phối hợp phổ biến, giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Kế hoạch hóa gia đình, HIV AIDS, ma túy.
- Vận động và đóng góp xây dựng nhà nh nghĩa; tặng quà cho gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách.
- Kêu gọi Cán bộ nhân viên quyên góp 1 ngày lương ủng hộ đồng bào miền Trung chịu lũ lụt.

“

Xuất phát từ mục tiêu cuối cùng mà Công ty hướng đến là sự phát triển bền vững, phát triển lâu dài ổn định gắn kết với mục tiêu xã hội của khu vực, quốc gia, Công ty cổ phần Nhựa bao bì Vinh không ngừng cố gắng nỗ lực gắn liền tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh với các hoạt động phát triển bền vững như luôn quan tâm đến khả năng tái sử dụng các nguồn nguyên liệu đầu vào, đảm bảo an toàn khi xả thải nước ra môi trường, luôn chú trọng trang bị đồ bảo hộ lao động cho người lao động hay có các hoạt động từ thiện chia sẻ đóng góp cho cộng đồng ở địa phương. Toàn thể ban lãnh đạo công ty luôn tâm niệm làm sao có thể vừa cân bằng hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển bền vững vì chỉ khi có sự ủng hộ của cộng đồng thì doanh nghiệp mới có thể đi xa phát triển lâu bền trong mọi hoàn cảnh

”





# G. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Bảng Cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả kinh doanh
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

Index vom Vortag, Veränderung in Prozent zum Vortag

Index	Wert	Veränderung in Prozent
S&P-500 USA	2874,4	-0,07%
S&P-TSX Kanada	16.431,0	-0,08%
Shanghai Comp. China	2882,3	-2,48%
50 Europa	9659,1	-0,02%
	3140,1	-0,21%
	2867,2	-0,51%
	2184,4	-0,19%



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>380,434,885,481</b>	<b>388,049,661,009</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3,194,419,292</b>	<b>5,677,425,348</b>
1. Tiền	111		3,194,419,292	5,677,425,348
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>261,297,287,951</b>	<b>231,596,186,091</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	246,443,262,605	230,278,455,542
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5,771,251,300	2,277,855,610
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	9,334,759,746	135,320,039
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(251,985,700)	(1,095,445,100)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>111,466,355,849</b>	<b>145,852,668,690</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	111,466,355,849	145,852,668,690
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4,476,822,389</b>	<b>4,923,380,880</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	598,140,517	1,176,706,123
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3,878,681,872	3,746,674,757
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>122,243,828,695</b>	<b>98,308,170,396</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>117,540,438,813</b>	<b>92,500,277,833</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	117,540,438,813	92,500,277,833
<i>Nguyên giá</i>	222		267,400,939,153	224,798,591,177
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(149,860,500,340)	(132,298,313,344)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.9</b>	<b>66,842,728</b>	<b>66,842,727</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		66,842,728	66,842,727
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4,636,547,154</b>	<b>5,741,049,836</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4,636,547,154	5,741,049,836
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>502,678,714,176</b>	<b>486,357,831,405</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>377,204,138,753</b>	<b>374,662,894,619</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>337,834,331,374</b>	<b>355,703,433,185</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	101,236,841,840	104,795,275,821
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		983,554,826	259,775,835
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2,170,133,462	1,471,534,017
4. Phải trả người lao động	314		26,038,702,378	25,120,427,704
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4,287,841,108	5,585,365,588
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1,409,435,134	1,123,929,883
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	200,407,013,376	214,454,365,087
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1,300,809,250	2,892,759,250
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>39,369,807,379</b>	<b>18,959,461,434</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	38,812,985,379	18,059,461,434
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.16	556,822,000	900,000,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>125,474,575,423</b>	<b>111,694,936,786</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>125,474,575,423</b>	<b>111,694,936,786</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		74,999,720,000	74,999,720,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74,999,720,000	74,999,720,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1,449,994,545	1,449,994,545
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(120,000)	(120,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		20,546,637,741	7,367,822,092
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28,478,343,137	27,877,520,149
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	27,877,520,149
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28,478,343,137	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>502,678,714,176</b>	<b>486,357,831,405</b>

Lập, tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Thị Quế Lâm

Phan Văn Toàn

Lê Xuân Thọ

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	990,051,071,610	935,169,447,077
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	329,180,000	3,717,683,205
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		989,721,891,610	931,451,763,872
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	901,699,611,947	843,582,924,497
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88,022,279,663	87,868,839,375
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	848,289,630	470,645,344
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	15,255,563,472	16,617,146,285
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14,171,157,640	13,591,100,066
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	21,276,260,740	20,240,000,845
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	16,560,402,190	16,009,592,880
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35,778,342,891	35,472,744,709
11. Thu nhập khác	31	VI.8	867,605,297	282,231,395
12. Chi phí khác	32	VI.9	487,402,109	714,160,771
13. Lợi nhuận khác	40		380,203,188	(431,929,376)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36,158,546,079	35,040,815,333
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	7,680,202,942	7,163,295,184
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>28,478,343,137</u>	<u>27,877,520,149</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2,975</u>	<u>2,957</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>2,975</u>	<u>2,957</u>

Lập, tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Thị Quế Lâm

Phan Văn Toàn

Lê Xuân Thọ

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1,034,592,548,346	975,246,457,674
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(826,222,303,957)	(851,705,694,698)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(105,013,272,499)	(110,998,572,824)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(14,405,793,060)	(13,553,402,516)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.11	(7,018,798,294)	(8,272,333,168)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1,932,342,099	2,147,945,691
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(53,039,960,598)	(26,357,197,576)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<u><b>30,824,762,037</b></u>	<u><b>(33,492,797,417)</b></u>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(31,457,958,003)	(10,820,671,327)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	130,363,636	85,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	6,688,712
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<u><b>(31,327,594,367)</b></u>	<u><b>(10,728,982,615)</b></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	979,490,579,004	901,275,181,478
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(972,469,392,484)	(844,468,564,414)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8,999,952,000)	(14,999,944,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1,978,765,480)</b>	<b>41,806,673,064</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2,481,597,810)</b>	<b>(2,415,106,968)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5,677,425,348</b>	<b>8,091,796,485</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1,408,246)	735,831
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3,194,419,292</b>	<b>5,677,425,348</b>

Lập, tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Thị Quế Lâm

Phan Văn Toàn

Lê Xuân Thọ





**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Số 18, đường Định Phong Cảng, p. Bến Thủy, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An  
Điện thoại: 0238 385 5524 Fax: 0238 385 6007  
[www.nhuabaobivinh.com](http://www.nhuabaobivinh.com)